TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **73**/2019/HS-ST
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* tham gia phiên tòa**: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/HSST, ngày 10/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Xuân L**, sinh năm 1995; Nơi sinh: Ninh Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận và chỗ ở: Khu phố B, phường Đi, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Con ông: Phạm Văn C (Đã chết) và bà Trần Thị Kim N; Anh, chị, em ruột: có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008); Vợ: Lê Thị Kim D ; Con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 17/7/2018 bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạp 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/01/2019 bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạp 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Hoạt động nhân thân: Ngày 17/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về tội giết người, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 (Đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt từ ngày 29/3/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

2/ Họ và tên: **Dương Văn E**, sinh năm 1993; Nơi sinh: Ninh Thuận ; Nơi ĐKNKTT: Khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Con ông: Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Xuân G; Anh, chị, em ruột: có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992). Vợ: Trần Thị Kim D ; Con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 29/3/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28.03.2019 Phạm Xuân L rũ Dương Văn E đi vào thị xã LG, tỉnh Bình Thuận để chơi. E điều khiển xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322 chở L trên đường đi vào thị xã LG, tỉnh Bình Thuận thì L điện thoại cho người tên I (không rõ lai lịch) ở thị xã LG, tỉnh Bình Thuận hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá và heroin, I đồng ý và hẹn giao hàng tại thị xã LG, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày 28.3.2019 E và L đến nhà của Phạm T (bác ruột của L) ở xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận thì L để E ngồi chơi tại nhà của T. Tiếp tục, L điều khiển xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322 chạy đến khu vực vòng xoay trong thị xã LG gặp I, L đưa cho I 3.000.000 đồng, I đưa cho Lập 02 gói nylon chứa ma túy đá và 01 gói nylon chứa heroin, L xin I 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott bỏ các gói ma túy vào bên trong vỏ thuốc lá hiệu Scott và cất giấu ở túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày E điều khiển xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322 chở L về lại thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 28.03.2019 L và E nhìn thấy lực lượng Công an xã Vĩnh Tân đang tiến hành tuần tra trên đường Quốc lộ 1A thuộc thôn VH, xã VT, huyện TP nên L nói với E: "Có Công an chạy cẩn thận". Lúc này, lực lượng Công an xã Vĩnh Tân phát hiện E và L có biểu hiện nghi vấn nên Trần Văn K là Công an viên điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn O là dân quân tự vệ vượt lên, chạy song song bên trái và ra tín hiệu cho E dừng xe để kiểm tra. L ngồi phía sau liền dùng tay phải lấy gói thuốc Scott trong túi quần phải ném về phía sau, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô chở Lê Trọng U là dân phòng xã chạy phía sau xe của E nhìn thấy L ném gói thuốc Scott trên mặt đường có các gói nylon nghi ngờ là ma túy nên dừng lại giữ hiện trường. E tiếp tục cho xe chạy được 40m thì bị K và O bắt giữ L và E. Thu giữ trong ví da trên người của Dương Văn E 04 gói nylon được quấn băng keo màu đen, được hàn kín, kích thước 01cm x 4cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trên người Phi 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 đầu phễu thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 ví da màu nâu. Thu giữ trong người Phạm Xuân L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 chiếc áo khoác màu trắng đen, 370.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322. Lực lượng Công an xã Vĩnh Tân đưa E và L đến vị trí L ném vỏ thuốc lá hiệu Scott phát hiện thu giữ trên mặt đường Quốc lộ 1A 01 gói

nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 03cm x 03cm bên trong chứa chất màu trắng, 02 gói nylon màu trắng, được hàn kín (01 gói kích thước 7cm x 11cm, 01 gói kích thước 4,5cm x 4,5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 7) và 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott bên trong không có gì.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KLGĐ-PC09 ngày 04.4.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

04 gói nylon được quấn băng keo màu đen, được hàn kín, kích thước 01cm x 4cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì số 01 được ký hiệu là M1

01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 03cm x 03cm bên trong chứa chất màu trắng được ký hiệu là M2

01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 7cm x 11cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng được ký hiệu là M3

01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 4,5cm x 4,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng được ký hiệu là M4

-Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,4365 gam là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 2,3539 gam là Heroin.

-Mẫu M3 gửi đến giám định có khối lượng 15,0297 gam là Methamphetamine.

-Mẫu M4 gửi đến giám định có khối lượng 4,8670 gam là Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 62/CT-VKS-TP ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân L phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Dương Văn E phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Dương Văn E mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

Đối với người thanh niên tên I ở thị xã LG, tỉnh Bình Thuận đã bán Heroin và ma túy cho bị cáo L và người đã bán ma túy đá cho bị cáo E do chưa rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 04 gói nylon màu trắng, băng keo đen và 0,2748 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/1, 03 gói nylon màu trắng và 1,9678 gam mẫu M2, 14,3923 gam mẫu M3, 4,2153 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/2, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 đầu phễu thủy tinh, 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott, 01 ví da màu nâu. Vì đây là vật sử dụng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành, vật có giá trị sử dụng thấp và không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo E 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo do không có chứng cứ xác định công cụ sử dụng vào việc phạm tội;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo L, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc áo khoác màu trắng đen thu giữ của bị cáo, vì không liên quan gì đến vụ án;

Đối với 01 xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322 thu giữ của bị cáo Lập, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thị Kim D (vợ của Lập), do D không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội là phù hợp.

Số tiền 370.000 đồng thu giữ của bị cáo L do không có căn cứ chứng minh số tiền này có được do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo L.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo E khai nại: 04 gói nylon được quấn băng keo màu đen, được hàn kín, kích thước 01cm x 4cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong ví da của bị cáo bắt quả tang là của bị cáo L đưa cho bị cáo vào ngày 27.03.2019 và nhờ bị cáo giữ giùm. Bị cáo L không thừa nhận đã đưa 04 gói ma túy đá cho bị cáo E, đây chỉ là lời khai duy nhất của bị cáo E và không có chứng cứ tài liệu nào khác để xác định bị cáo L đưa cho bị cáo E 04 gói ma túy đá nên bị cáo E phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng của 04 gói ma túy đá thu giữ trong ví da của bị cáo E lúc bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo L và bị cáo E phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy có đủ cơ sở xác định: Bị cáo E đang cất giấu 04 gói ma túy đá có khối lượng 0,4365 gam để sử dụng và bị cáo L đang cất giấu 01 gói Heroin có khối lượng 2,3539 gam và 02 gói nylon ma túy đá có khối lượng 19,8967 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/03/2019 tại thôn VP, xã VT, huyện TP. Do bị cáo Dương Văn E đang cất giấu 04 gói ma túy đá có khối lượng 0,4365 gam để sử dụng và bị cáo Phạm Xuân L đang cất giấu 01 gói Heroin có khối lượng 2,3539 gam và 02 gói nylon ma túy đá có khối lượng 19,8967 gam, có tổng khối lượng 22,2506 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã phân tích ở trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKS-TP ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Dương Văn Evề tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, đồng thời gây nguy hiểm cho xã hội; Ma túy là chất rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; Các bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Bị cáo L đã cất giấu 01 gói Heroin có khối lượng 2,3539 gam và 02 gói nylon ma túy đá có khối lượng 19,8967 gam để sử dụng và bị cáo E đã cất giấu 04 gói ma túy đá có khối lượng 0,4365 gam để sử dụng, bản thân các bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy nên cũng cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng

ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương đối thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Xem xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này, thấy rằng bị cáo L có hoạt động nhân thân không tốt, tàng trữ khối lượng ma túy tương đối nhiều nên bị cáo L phải chịu mức án tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, còn bị cáo E qua xem xét thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy nên cũng cần chiếu cố khi lượng mức hình phạt để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người thanh niên tên I ở thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận đã bán Heroin và ma túy cho bị cáo L và người đã bán ma túy đá cho bị cáo E do chưa rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 04 gói nylon màu trắng, băng keo đen và 0,2748 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/1, 03 gói nylon màu trắng và 1,9678 gam mẫu M2, 14,3923 gam mẫu M3, 4,2153 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/2, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 đầu phểu thủy tinh, 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott và 01 ví da màu nâu. Vì đây là vật cấm lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị sử dụng thấp và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo E do không có chứng cứ xác định phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phi;

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo L, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc áo khoác màu trắng đen, vì không quan đến vụ án;

Riêng số tiền 370.000 đồng thu giữ của bị cáo L do không có căn cứ chứng minh số tiền này có được do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Đối với 01 xe mô tô hiệu sirius biển số 85B1-56322 thu giữ của bị cáo L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong xác định Lê Thị Kim D (vợ của bị cáo L) là chủ sở hữu hợp pháp, do D không biết bị cáo L sử dụng vào việc phạm nên đã trả lại cho Phượng là phù hợp nên không xem xét nữa.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Xuân L 05** (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 29/3/2019)

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn E** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn E 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 29/3/2019)

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định và các vật khác gồm: 04 gói nylon màu trắng, băng keo đen và 0,2748 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/1, 03 gói nylon màu trắng và 1,9678 gam mẫu M2, 14,3923 gam mẫu M3, 4,2153 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 296/2, 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 đầu phễu thủy tinh, 01 vỏ thuốc lá hiệu Scott và 01 ví da màu nâu;

Trả lại cho bị cáo E 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo L;

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc áo khoác màu trắng đen;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 của Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Trả lại cho bị cáo L số tiền **370.000đ** (Ba trăm bảy mươi ngàn đồng) do không có căn cứ chứng minh số tiền này có được do phạm tội mà có nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (Theo biên lai thu số 0002292 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L và bị cáo E mỗi người phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy